

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2026/HS-PT**

Ngày: **23 – 01 – 2026**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Lan Hương**

Các Thẩm phán:

Bà **Võ Thị Thanh Phụng**

Ông **Vũ Hồng Luyện**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Quang Minh** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 528/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Lê Thị Trúc L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2025/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị Trúc L, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày 26/5/2005 tại Bạc Liêu.

Số Căn cước công dân: 095305003698, cấp ngày 04/02/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký HKTT: Khóm A, phường L, tỉnh Cà Mau.

Nơi ở hiện nay: (Nhà ông Phạm Văn T) tổ B, thôn B, ấp A, xã B, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Lê Văn Đ, sinh năm 1972; Con bà: Lê Thanh T1, sinh năm 1974.

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

Ngoài ra, còn có các bị cáo Bùi Văn N, Lê Minh N1, Nguyễn Vũ L1 không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nội dung chính của vụ án:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn N, Lê Minh N1, Nguyễn Vũ L1, Lê Thị Trúc L, Mai Thành L2 (sinh năm 1994, trú tại thôn G, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu) và Nguyễn Hữu N2 (sinh năm 2000, trú tại khóm A, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu) cùng làm công nhân tại Công ty B tại đường G ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp A, xã B, tỉnh Đồng Nai).

Vào ngày 03/4/2025, Văn N và Minh N1 xảy ra mâu thuẫn với N2 trong lúc đi vệ sinh nên xảy ra xô xát với nhau trong công ty nhưng được mọi người can ngăn. Khoảng 12 giờ ngày 04/4/2025, khi đang nghỉ trưa tại công ty T2, Văn N, L1 và L2 ngồi nói chuyện với nhau; Minh N1, Văn N rủ L1 và L2 đánh N2 trước cổng công ty vào ngày 05/4/2025 thì cả nhóm đồng ý.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/4/2025 trước khi đi làm, Minh N1 đưa 01 khúc cây gỗ dài khoảng 80cm cho Văn N mang theo để làm hung khí đánh N2. Sau đó, Văn N điều khiển xe mô tô biển số 77H3-3311 chở L1 cầm theo cây gỗ đến công ty, còn Minh N1 và L2 đến công ty sau. Khi đến trước cổng công ty, Văn N xuống xe và giấu khúc cây gỗ tại cột điện phía bên phải hướng từ đường ĐT 767 nhìn vào công ty rồi Văn N và L1 đi vào làm việc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi tan ca làm thì Văn N, Minh N1, L1 và L2 đứng đợi trước cổng công ty thì biết được N2 ở lại công ty tăng ca đến 19 giờ nên cả nhóm đi về phòng trọ của Văn N nhậu. Cả nhóm ngồi nhậu với nhau được khoảng 05 phút thì Minh N1 rủ cả nhóm đi đến công ty để đánh N2 thì tất cả đều đồng ý. Văn Nhựt điều khiển xe mô tô biển số 77H3-3311 chở Minh N1, L2 điều khiển xe mô tô biển số 60B8-620.35 chở L1 đi đến công ty B. Khi đến nơi, Văn N và Minh N1 đứng ngay cổng, phía bên phải của công ty (từ đường ĐT 767 nhìn vào công ty), L2 dừng xe đứng phía bên trái cổng công ty (từ đường ĐT 767 nhìn vào công ty), L1 đi bộ đến sát cổng phía bên trái để đợi N2.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, do biết nhóm của N1 sẽ chặn đánh mình tại trước cổng công ty nên khi tan ca về N2 cầm theo 01 con dao (loại dao gọt trái cây có cán bằng nhựa dài khoảng 05cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 10cm, mũi dao nhọn và có vỏ bọc bằng nhựa) tại nơi làm việc cất vào túi quần phía sau

bên phải để đánh nhau với nhóm của N1. Sau đó, N2 điều khiển xe mô tô biển số 94B1-432.47 chở L ngồi phía sau đi từ trong công ty ra về. Khi ra khỏi cổng công ty thì bị Văn N đi bộ lại gần chặn đầu xe của N2 thì N2 bước xuống xe và rút dao trong túi quần phía sau ra đâm 01 nhát vào vùng ngực bên phải của Văn N. Thấy N2 bị đánh nên L lao vào dùng tay đánh Văn N. Lúc này, Minh N1 chạy vào dùng chân đạp 01 cái vào người của N2. L ôm sau lưng Minh N1 và dùng tay đánh lại Minh N1, Văn N cũng lao vào dùng tay đánh vào người của L. Lúc này, N2 tiếp tục dùng dao đâm 01 nhát vào cánh tay trái của Văn N làm gãy lưỡi dao và rút lưỡi dao xuống đất. Minh N1 tiếp tục dùng chân đạp 01 cái vào người của N2 khiến N2 lùi ra sau về phía cổng công ty, lúc này L đi từ phía sau lưng của N2 và ôm chặt N2 lại, đè vào cổng công ty để Minh N1 lao vào dùng tay đánh nhiều cái vào đầu và người của N2. Thấy N2 bị đánh nên L cầm 01 bình nước bằng nhựa màu đỏ đánh nhiều cái vào đầu của Minh N1. Sau đó, L2 cùng mọi người xung quanh đến can ngăn nên hai bên không đánh nhau nữa. Lúc này, Minh N1 la lên “còn cái cây ở ngoài kia” thì Văn N chạy lại phía cột điện nơi đã cất giấu cây gỗ từ trước, thấy Văn N đi lấy cây nên L cũng đuổi theo để ngăn không cho Văn N lấy cây. Thấy Văn N nhặt được khúc cây gỗ định quay lại đánh N2 thì L cầm bình nước nhựa trên tay đập vào đầu Văn N một cái thì bị Văn N cầm cây gỗ đập vào đầu L một cái gây thương tích. Thấy L bị đánh nên N2 chạy vào phía trong công ty với mục đích tìm kiếm hung khí để đánh lại nhóm của N nhưng được bảo vệ công ty can ngăn. Thấy Văn N bị chảy nhiều máu nên L1 và L2 chở Văn N đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình điều tra xác định hành vi của các đối tượng như đã nêu trên ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ cho công nhân và quần chúng nhân dân sinh sống xung quanh khu vực nơi xảy ra vụ án.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Văn N, Lê Minh N1, Lê Thị Trúc L, Nguyễn Vũ L1 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” để điều tra. Quá trình điều tra các bị can đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Về vật chứng thu giữ:

01 khúc cây gỗ hình chữ nhật, màu vàng, dài khoảng 80cm; 01 bình nước bằng nhựa, màu đỏ, đường kính khoảng 10cm, chiều cao khoảng 25cm và 02 xe mô tô (77H3-3311 và 60B8-620.35).

3. Quyết định của Cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2025/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 và Thông báo sửa chữa, bổ sung Bản án số 67/2025/TB-TA ngày 01 tháng 10

năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt: Bị cáo Lê Thị Trúc L 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo khác trong vụ án về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, bao gồm:

- Bị cáo Bùi Văn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.
- Bị cáo Nguyễn Vũ L1 02 (hai) năm tù.
- Bị cáo Lê Minh N1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Ngày 02 tháng 10 năm 2025, bị cáo Lê Thị Trúc L kháng cáo xin được hưởng án treo với nội dung: Bị cáo có nhân thân tốt; trình độ học vấn còn hạn chế; gia đình có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình khó khăn; có nơi cư trú rõ ràng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

5. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định và đúng nội dung, hình thức đơn kháng cáo nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Cấp sơ thẩm xử phạt về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; đồng thời đánh giá các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận vào ngày 05/4/2025, tại khu vực trước cổng Công ty B thuộc đường G ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp A, xã B, tỉnh Đồng Nai), các bị cáo Bùi Văn N, Lê Minh N1, Lê Thị Trúc L, Nguyễn Vũ L1 đã có hành vi sử dụng các loại dung khí nguy hiểm (01 khúc cây gỗ hình chữ nhật, màu vàng, dài khoảng 80cm và 01 bình nước bằng nhựa, màu đỏ, đường kính khoảng 10cm, chiều cao khoảng 25cm) đánh nhau gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ cho công nhân và quần chúng nhân dân sinh sống xung quanh khu vực nơi xảy ra vụ án.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, đến cuộc sống sinh hoạt ổn định của cộng đồng, vi phạm quy tắc, nếp sống văn minh của người dân nơi công cộng; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình, trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần có mức hình phạt phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; đồng thời đánh giá các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết cấp sơ thẩm đã xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử có cơ sở xem xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Trúc L; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2025/HS-ST ngày 19/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai.

[2] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Trúc L 02 (hai) năm tù** về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND khu vực 3 – Đồng Nai (2);
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS – CA tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an/UBND xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ - Bị cáo;
- Lưu: HSVA, THS và VP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Bùi Lan Hương